**Đề đạt**

**GV: ĐÀM THỊ VÂN ; GMAIL: van17061983@gmail.com**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII – MÔN NGỮ VĂN 6**

**NĂM HỌC 2023-2024**

Thời gian: 90 phút, không kể thời gian giao đề

**A. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA**

***1. Năng lực***

**a. Năng lực chung**

Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự học, tự chủ.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Hệ thống, củng cố kiến thức đã học, đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết văn về các thể loại/ chủ đề đã học giữa học kì II được quy định trong chương trình Ngữ văn 6 từ tuần 19 đến tuần 26 .

- Đọc hiểu văn bản:

+ Nhận biết được thể thơ, nhịp thơ, gieo vần, từ ngữ, hình ảnh đặc sắc, biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.

+ Rút ra được nội dung, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. Hiểu được giá trị nghệ thuật, ý nghĩa một số từ ngữ trong văn bản.

+ Từ nội dung văn bản liên hệ thực tế rút ra bài học ứng xử cho bản thân trong cuộc sống.

- Tạo lập văn bản (viết đoạn văn biểu cảm).

***2. Phẩm chất:*** trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực

**B. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Hình thức: Trắc nghiêm, tự luận

- Cách tổ chức kiểm tra: kiểm tra tập trung thời gian 90 phút.

**C. THIẾT LẬP MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Văn bản biểu cảm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I.** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Hiểu được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
| **II** | **Viết** | Viết đoạn văn biểu cảm | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí bằng một số câu. Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ, sử dụng một số từ ngữ để tạo liên kết chặt chẽ giữa các câu. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | **60** | | **40** | |

**D. BIÊN SOẠN CÁC DẠNG CÂU HỎI THEO MA TRẬN ĐỀ.**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**MẸ VÀ QUẢ**

*Những mùa quả mẹ tôi hái được*

*Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng*

*Những mùa quả lặn rồi lại mọc*

*Như mặt trời, khi như mặt trăng.*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên*

*Còn những bí và bầu thì lớn xuống*

*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn*

*Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.*

*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời*

*Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái*

*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?*

(Nguyễn Khoa Điềm)

**Câu 1**. Văn bản “Mẹ và quả” được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do. B. Lục bát. C. Sáu chữ. D. Ngũ ngôn.

**Câu 2**. Những mùa quả mẹ trồng được tác giả so sánh với hình ảnh nào?

| A.Mặt trăng, giọt mồ hôi. | B. Mặt trời, mặt trăng. . |
| --- | --- |
| C. Bàn tay mẹ. | D. Quả non xanh. |

**Câu 3**. Từ “quả” ngoài nghĩa chỉ “hoa trái tự nhiên” (*bộ phận của cây do bầu nhụy hoa phát triển thành, bên trong thường chứa hạt*), trong văn bản còn dùng để chỉ “người con”. Vậy theo em từ quả là từ gì?

A. Từ đồng âm. B. Từ trái nghĩa. C. Từ đa nghĩa. D. Từ láy.

**Câu 4.** Văn bản là tình cảm của ai dành cho ai?

| A. Tình cảm của mẹ dành cho con. | B. Tình cảm của con dành cho quả. |
| --- | --- |
| C. Tình cảm của mẹ dành cho quả. | D. Tình cảm của con dành cho mẹ. |

**Câu 5**. Từ “*hái* ” trong câu thơ “*Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái”* có nghĩa là gì?

A. Mẹ mong được thấy các con trưởng thành và thành đạt.

B. Con là thành quả chăm sóc của mẹ.

C. Mẹ đã già mong chờ con đáp đền công ơn.

D. Thu hoạch những mùa quả.

**Câu 6.** Bài thơ viết về chủ đề gì?

A. Tình anh em. B. Tình mẫu tử.

C. Tình yêu quê hương đất nước. D. Tình phụ tử.

**Câu 7**. Yếu tố miêu tả *“Giọt mồ hôi mặn”* trong khổ thơ thứ hai gợi tả về điều gì?

| A. Hình dáng quả bầu, bí. | C. Sự vất vả, hy sinh thầm lặng mà lớn lao của mẹ. |
| --- | --- |
| B. Hình dáng của mẹ. | D. Sự lo lắng của con dành cho mẹ |

**Câu 8:** Đọc hai câu thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

*“Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?”*

**Câu hỏi**: Em hãy cho biết nghĩa ẩn dụ của từ “non xanh” trong hai câu thơ trên là gì?

| A. Chỉ quả còn rất non chưa được già. | B. Chi cảm xúc vui sướng hạnh phúc. |
| --- | --- |
| C. Chỉ cảnh vật tươi đẹp. | D. Chỉ sự dại dột chưa trưởng thành. |

**Câu 9** (1.0 điểm): Đọc xong văn bản “Mẹ và quả”, từ sự lam lũ, tần tảo, vất vả hi sinh của người mẹ trong bài thơ, em hãy trình bày những suy nghĩ về cha, mẹ (hoặc người nuôi dưỡng) của mình.

**Câu 10** (1.0 điểm): Đọc xong văn bản “Mẹ và quả”, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện tình cảm với cha mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ mà em yêu thích

(Lưu ý: Bài thơ đó không có trong Sách giáo khoa Ngữ văn 6 – Chân trời sáng tạo)

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Hs tự do trình bày suy nghĩ của bản thân về cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng của mình miễn phù hợp.  Gợi ý:  - Cha mẹ là người cho chúng ta sinh mệnh, người nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ chúng ta.  - Cha mẹ là người yêu thương chúng ta vô điều kiện, luôn hi sinh và dành những điều tuyệt vời nhất, tốt nhất cho chúng ta.  - Cha mẹ luôn tần tảo, hi sinh, vất vả để nuôi chúng ta khôn lớn, trưởng thành….  (*Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, HS có thể có cách diễn đạt khác miễn phù hợp và nêu được từ hai ý trở lên thì cho điểm tuyệt đối)* | 1,0 |
|  | **10** | - Hs có thể trình bày một số ý:  + Trân trọng, nâng niu giây phút bên cạnh cha, mẹ của mình;  + Biết ơn, hiếu thảo với cha, mẹ và thấu hiểu được những gì cha, mẹ đã hi sinh cho con cái.  + Luôn biết cách thấu hiểu, quan tâm, dành nhiều thời gian cho cha, mẹ.  + Phải biết yêu thương, chăm sóc đối với cha mẹ vì họ đã hi sinh, chăm sóc và nuôi ta khôn lớn từng ngày.  + Chăm ngoan, học giỏi, vâng lời, biết phụ giúp cha mẹ công việc nhà….  (*Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, HS có thể có cách diễn đạt khác miễn phù hợp và nêu được từ hai ý trở lên thì cho điểm tuyệt đối)* | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4.0 |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn biểu cảm: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn | 0.25 |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ mà em thích. | 0.25 |
|  |  | c. Nêu cảm nhận của em về bài thơ  HS có thể nêu cảm nhận của riêng mình, nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:  \* Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả. Nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.  Dùng ngôi thứ nhất đề ghi lại cảm xúc về bài thơ.  Nêu nhan đề, cảm xúc khái quát về bài thơ.  \* Thân đoạn:  - Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí.  - Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ.  - Sử dụng từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.  \* Kết đoạn:  Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ, ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân. | 2.5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo. | 0.5 |